

Bản án số: 92/2020/HSST.

Ngày: 19/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC - TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy

- *Hội thẩm nhân dân:-* Bà Trịnh Thị Mai Hương

- Bà Đoàn Thị Mến

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thảo Sương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Thanh Thảo - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 98/2020/HSST ngày 12 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Thành Q, sinh năm: 1994, tại BRVT; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp 3, xã HH, huyện XM, huyện XM, tỉnh BRVT; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (trình độ học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T, sinh năm: 1970 và bà Bạch Thị Thanh T, sinh năm: 1970; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 04 người con;

- Tiền án: không

- Tiền sự: Ngày 12/9/2019, Công an thị trấn Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 25/QĐ-XPHC ngày 12/9/2019.

- Nhân thân:

+ Ngày 19/01/2011, Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 01/2011/HSST ngày 19/01/2011.

+ Ngày 12/6/2015, Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 26/2015/HSST ngày 12/6/2015.

+ Ngày 19/8/2016, Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, xử phạt 08 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 65/2016/HSST ngày 19/8/2016.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26/6/2020, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1/ Bà Trần Thị Ánh M, sinh năm: 1949 (vắng mặt)

HKTT: 334 PTH, phường PTH, quận TP, TP. HCM

Tạm trú: ấp BT, xã BC, huyện XM, tỉnh BR – VT.

2/ Bà Phạm Hoàng Xuân A, sinh năm: 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 3, ấp BN, xã TL, huyện XM, tỉnh BR – VT.

3/ Bà Trần Thị Hoài T, sinh năm: 2001 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 8, ấp 5, xã HH, huyện XM, tỉnh BRVT.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1/ Ông Nguyễn Thành H, sinh năm: 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 03, xã HH, huyện XM, tỉnh BRVT.

2/ Ông Nguyễn Thành T (tên gọi khác: Út), sinh năm: 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 3, xã HH, huyện XM, tỉnh BRVT.

3/ Ông Trần Văn Q, sinh năm: 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố LS, thị trấn PB, huyện XM, tỉnh BRVT.

*** Người làm chứng:**

1/ Phạm Hòa Xuân T, sinh năm: 2007 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 3, ấp BN, xã TL, huyện XM, tỉnh BR – VT.

Đại diện hợp pháp cho Tâm: Bà Phạm Hoàng Xuân A, SN: 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 3, ấp BN, xã TL, huyện XM, tỉnh BR – VT

2/ Ông Trần Văn S, sinh năm: 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 8, ấp 5, xã HH, huyện XM, tỉnh BRVT.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài cá nhân, từ ngày 08/3/2020 đến ngày 08/4/2020, bị cáo Nguyễn Thành Q, sinh năm: 1994 trú tại: ấp 03, xã HH, huyện XM đã có hành vi giả danh cán bộ Chi cục Thuế huyện Xuyên Mộc, để thực hiện liên tiếp 03 vụ lừa

đảo chiếm đoạt tài sản, với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 8.656.000đ (Tám triệu, sáu trăm năm mươi sáu ngàn đồng), cụ thể:

* Vụ thứ nhất: Khoảng 08 giờ ngày 08/3/2020, bị cáo Quốc điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 72G1 – 017.49 , cầm theo 01 bì đựng hồ sơ, bên trong có 01 bộ hồ sơ xin việc của bị cáo; 01 tập phiếu giao hàng của Cơ sở sản xuất gạch đá mài Đại An; 01 tập hồ sơ bên trong có giấy tờ tùy thân của ông Trần Văn Q do bị cáo nhét được trên xe buýt, đến nhà bà Trần Thị Ánh M, sinh năm: 1949, trú tại: ấp Bình Thắng, xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc và nói dối với bà M, bị cáo là nhân viên thu tiền thuế nhà đất. Bà M có hỏi bị cáo thu bao nhiêu thì bị cáo lấy trong bì đựng hồ sơ 01 biên lai đưa cho bà M, biên lai có ghi nội dung: “Thu chi phí thuế nhà đất ở đợt 1, 2, 3, 4, 5; hoàn trả thu phí lần 02, không phát sinh phí, chi phí thu lần 05, số tiền 5.978.000đ”, biên lai do ông Hùng Văn P ký tên. Do tin tưởng bị cáo nên bà M đã đưa cho bị cáo số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng). Do thấy bà M đưa tiền dễ dàng, bị cáo tiếp tục nói dối sẽ giúp bà M làm giấy miễn hết thuế và bà M tiếp tục đưa cho bị cáo số tiền 700.000đ (bảy triệu đồng) là tiền bồi dưỡng. Đến 21 giờ cùng ngày, bị cáo điện thoại cho bà M và nói bà M còn nợ tiền thuế hơn 29.000.000đ (hai mươi chín triệu đồng), bà M phải đóng hết số tiền này mới làm giấy miễn thuế được, bà M đồng ý và hẹn bị cáo sáng mai đưa tiền. Sáng ngày 09/3/2020, bị cáo có đến nhà bà M, khi bị cáo gọi bà M nhưng bà M không mở cửa, vì sợ bà M báo Công an nên bị cáo quay về nhà.

* Vụ thứ hai: Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 12/3/2020, với thủ đoạn như trên, bị cáo đã đến nhà chị bà Phạm Hoàng Xuân A, sinh năm: 2000, trú tại: tổ 03, ấp BN, xã TL, huyện XM và nói dối bị cáo là nhân viên thu tiền thuế nhà đất. Bị cáo lấy trong bì hồ sơ mang theo 01 tờ giấy màu trắng ghi biên lai với nội dung: “Thuế xác nhận 02 kỳ 1.876.000đ” rồi ký tên C, bị cáo yêu cầu chị A ký giấy đưa tiền và chị A đã đưa cho bị cáo số tiền 1.876.000đ (một triệu, tám trăm bảy mươi sáu ngàn đồng), sau khi nhận được tiền thì bị cáo bỏ đi.

* Vụ thứ ba: Khoảng 14 giờ 00 ngày 08/4/2020, bị cáo điều khiển xe mô tô vào nhà ông Trần Văn S, bị cáo gặp chị Trần Thị Hoàng T, sinh năm: 2001, trú tại: Tổ 08, ấp 05, xã HH, huyện XM và nói với Chị T là bị cáo đi thu thuế nhà đất. Chị T nói không có ai ở nhà hẹn chiều quay lại nhưng bị cáo không đồng ý vì cho rằng, bị cáo đã đến nhiều lần. Chị T có hỏi bị cáo bao nhiêu tiền thì bị cáo trả lời là 80.000đ (tám mươi ngàn đồng) và Chị T đã đưa cho bị cáo 80.000đ. Sau khi lấy được tiền bị cáo đi ra đầu đường gặp và nói chuyện với một người đàn ông không rõ lai lịch (cách nhà Chị T khoảng 100m) với mục đích để Chị T không nghi ngờ bị

cáo. Một lúc sau, bị cáo đã bị Công an xã HH, huyện XM mời về trụ sở để làm việc, tại đây bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo.

* Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI: 359305064061299.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát: 72G1 – 017.49, số máy 5364-411996, số khung: 640BY-411993. Xe do bà Bạch Thị Thanh Thúy đứng trong giấy đăng ký mô tô, xe máy.

- Số tiền 80.000đ (tám mươi ngàn đồng)

- 01 (một) bìa giấy cứng kẹp hồ sơ, bên ngoài có chữ STARCEMT Marketing Nguyễn Huy C, bên trong gồm có:

+ 01 (một) giấy chứng nhận số: 18166/2018 mang tên Trần Văn Q do trường đào tạo bán hàng KAS cấp ngày 16/10/2018;

+ 01 (một) hợp đồng lao động số: O000037/2018/HCMB-HĐLĐ ngày 01/01/2018;

+ 01 (một) giấy xác nhận nhân thân mang tên Trần Văn Q, có xác nhận của Công an thị trấn Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc;

+ 01 (một) giấy khai sinh mang tên Trần Văn Q;

+ 01 (một) giấy khai sinh và 01 bản sao có công chứng giấy khai sinh mang tên Trần Hoàng Công;

+ 01 (một) quyết định điều chỉnh lương mang tên Trần Văn Q số: P000037/2019/HCMB/HR-QĐ ngày 31/12/2018;

+ 01 (một) biên bản làm việc ngày 17/7/2018;

+ 01 (một) giấy ủy quyền quyết toán thuế thu nhập cá nhân năm 2018 của Trần Văn Q;

+ 03 (ba) biên bản giải quyết khiếu nại còn nguyên tờ và 01 (một) biên bản giải quyết khiếu nại còn nửa tờ;

- 01 (một) bìa giấy cứng kẹp hồ sơ, bên trong gồm có:

+ 01 (một) chứng chỉ sơ cấp số: 254502/SCTM20 do trường kinh tế kỹ thuật Sài Gòn cấp cho Nguyễn Thành Q và 02 bản sao chứng chỉ nói trên;

+ 02 (hai) bản sao căn cước công dân; 02 (hai) bản sao giấy khai sinh; 04 (bốn) bản sao sơ yếu lý lịch có xác nhận của UBND xã Hòa Hội; 02 (hai) đơn xin việc có xác nhận của UBND xã Hòa Hội đều mang tên Nguyễn Thành Q;

+ 02 (hai) bản sao sổ hộ khẩu gia đình do ông Nguyễn Trung, sinh năm: 1970 làm chủ hộ;

+ 01 (một) tập phiếu giao hàng của cơ sở sản xuất gạch Đá mài Đại An.

* Xử lý vật chứng:

- Toàn bộ giấy tờ nằm trong 01 (một) bì giấy cứng kẹp hồ sơ, bên ngoài có chữ STARCEMT Marketing Nguyễn Huy C, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuyên Mộc đã trả lại cho ông Trần Văn Q, theo quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 79/QĐXL ngày 27/8/2020 và biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 28/8/2020.

- Toàn bộ giấy tờ nằm trong 01 (một) bì giấy cứng kẹp hồ sơ trong đó có giấy tờ mang tên Nguyễn Thành Q và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI: 359305064061299, hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án Dân sự chờ xử lý.

- Xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát: 72G1 – 017.49, số máy 5364-411996, số khung: 640BY-411993, do bà Bạch Thị Thanh Thúy đứng tên trong giấy đăng ký mô tô, xe máy nhưng bà Thúy đã giao cho anh Nguyễn Thanh Thảo sử dụng nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuyên Mộc đã trả lại cho anh Thảo, theo quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 80/QĐXL và biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 09/9/2020.

- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuyên Mộc đã trả lại cho chị Trần Thị Hoàng T số tiền 80.000đ (tám mươi ngàn đồng), theo quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 72/QĐXL và biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 12/8/2020.

* Về trách nhiệm dân sự: bà Trần Thị Ánh M yêu cầu bị cáo bồi thường 6.700.000đ; bà Phạm Hoàng Xuân A yêu cầu bị cáo bồi thường 1.876.000đ. Ông Nguyễn Thành H là em trai của bị cáo đã bồi thường thay cho bị cáo, ông Hiếu không yêu cầu bị cáo trả lại.

* Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc trình bày ý kiến luận tội:

+ Giữ nguyên quyết định truy tố tại bản Cáo trạng số 96/CT-VKS-XM ngày 09/10/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc đối với bị cáo Nguyễn Thành Q về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”;

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 16 đến 20 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam.

+ Về hình phạt bổ sung: Bị cáo hiện tại không có việc làm và thu nhập ổn định, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

+ Về vật chứng: Toàn bộ giấy tờ nằm trong 01 (một) bìa giấy cứng kẹp hồ sơ, trong đó có giấy tờ mang tên Nguyễn Thành Q và 01 (một) tập phiếu giao hàng của cơ sở sản xuất gạch Đá mài Đại An không liên quan trực tiếp đến vụ án nên đề nghị Hội đồng giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuyên Mộc tiếp tục tạm giữ để xử lý sau.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI: 359305064061299, mặc dù không liên quan đến vụ án nhưng tại phiên Tòa bị cáo không có nhu cầu nhận lại nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ Nhà Nước theo quy định.

+ Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo không tranh luận và bào chữa bổ sung chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng:** Qua xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan điều tra, viện kiểm sát đã tuân thủ đúng thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định tại các điều 88, 98, 105 Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, thể hiện:

Để có tiền tiêu xài cá nhân, từ ngày 08/3/2020 đến ngày 08/4/2020, bị cáo Nguyễn Thành Q đã có hành vi giả danh cán bộ Chi cục Thuế huyện Xuyên Mộc, để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà Trần Thị Ánh M số tiền là 6.700.000đ (sáu triệu, bảy trăm ngàn đồng); lừa đảo chiếm đoạt của chị Phạm Hoàng Xuân A số tiền 1.876.000đ (một triệu, tám trăm bảy mươi sáu ngàn đồng) và lừa đảo chiếm đoạt của chị Trần Thị Hoàng T số tiền 80.000đ (tám mươi ngàn

đồng). Tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại là 8.656.000đ (Tám triệu, sáu trăm năm mươi sáu ngàn đồng). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là thanh niên đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, không bị khiếm khuyết về thể chất cũng như tinh thần, có sức khỏe nhưng không chịu làm ăn lương thiện, chỉ vì tham lam, muốn hưởng thụ thành quả, tài sản của người khác mà bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác bằng hành vi gian dối. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; không những xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Để giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng:

Bị cáo có nhân thân xấu, trong vụ án này bị cáo có một tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tác động gia đình bồi thường cho người bị hại nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà Nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI: 359305064061299;

- Giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuyên Mộc tiếp tục tạm giữ và xử lý 01 (một) bìa giấy cứng kẹp hồ sơ, bên trong gồm có: 01 (một) chứng chỉ sơ cấp số: 254502/SCTM20 do trường kinh tế kỹ thuật Sài Gòn cấp cho Nguyễn Thành Q và 02 bản sao chứng chỉ nói trên; 02 (hai) bản sao căn cước công dân; 02 (hai) bản sao giấy khai sinh; 04 (bốn) bản sao sơ yếu lý lịch có xác nhận của UBND xã Hòa Hội; 02 (hai) đơn xin việc có xác nhận của UBND xã Hòa Hội đều mang tên Nguyễn Thành Q; 02 (hai) bản sao sổ hộ khẩu gia đình do ông Nguyễn Trung, sinh năm: 1970 làm chủ hộ và 01 (một) tập phiếu giao hàng của cơ sở sản xuất gạch Đá mài Đại An.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Q phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Q **20 (hai mươi)** tháng tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/6/2020.

3. Trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về vật chứng:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà Nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI: 359305064061299;

- Giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuyên Mộc tiếp tục tạm giữ và xử lý 01 (một) bìa giấy cứng kẹp hồ sơ, bên trong gồm có: 01 (một) chứng chỉ sơ cấp số: 254502/SCTM20 do trường kinh tế kỹ thuật Sài Gòn cấp cho Nguyễn Thành Q và 02 bản sao chứng chỉ nói trên; 02 (hai) bản sao căn cước công dân; 02 (hai) bản sao giấy khai sinh; 04 (bốn) bản sao sơ yếu lý lịch có xác nhận của UBND xã Hòa Hội; 02 (hai) đơn xin việc có xác nhận của UBND xã Hòa Hội đều mang tên Nguyễn Thành Q; 02 (hai) bản sao sổ hộ khẩu gia đình do ông Nguyễn Trung, sinh năm: 1970 làm chủ hộ và 01 (một) tập phiếu giao hàng của cơ sở sản xuất gạch Đá mài Đại An.

Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc theo quyết định chuyển vật chứng số: 48/QĐ-VKS-XM ngày 09/10/2020 và biên bản giao vật chứng số 05/BB ngày 12 tháng 10 năm 2020.

4/ Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thành Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười

lăm) ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết theo quy định, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử phúc thẩm./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA ND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Công an tỉnh BR-VT (PV27);
- Sở tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Công an huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- Những người tham gia tố tụng; Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA